

Bản án số: 130/2021/HSST
Ngày 21-9- 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TC, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lò Mai Xiêng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Ngọc Phương và bà Trương Thị Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện TC tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Minh Quốc - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân huyện TC xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 140/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 176/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Lềm Văn N, tên gọi khác: Không; sinh năm 2002 tại huyện QN, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: bản C, xã Chiềng B, huyện QN, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lềm Văn H, sinh năm 1979 và bà Lềm Thị H, sinh năm 1981; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/6/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo Lường Tiến Đ, tên gọi khác: Không; sinh năm 1995 tại huyện QN, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Xóm 3, xã Mường G, huyện QN, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Văn P, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970; chưa có vợ, con; tiền án: có 02 tiền án, ngày 18/01/2019 bị Tòa án nhân dân huyện QN, tỉnh Sơn La xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, ngày 20/02/2020 bị Tòa án nhân dân huyện QN, tỉnh Sơn La xử phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 10/3/2015 bị Công an huyện QN, tỉnh Sơn La ra quyết định xử phạt hành chính, đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính Tàng trữ trái phép chất ma túy; ngày

05/02/2018 bị Công an phường Chiềng S, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La ra quyết định xử phạt hành chính, đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính Tàng trữ trái phép chất ma túy; ngày 27/3/2018 bị Công an huyện QN, tỉnh Sơn La ra quyết định xử phạt hành chính, đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính dùng thủ đoạn gian dối bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản của người khác (đã được xóa tiền sự); bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/6/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Lềm Thị H, sinh năm 1981; Nơi cư trú: bản C, xã Chiềng B, huyện QN, tỉnh Sơn La; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 24/6/2021, Tổ công tác đội cảnh sát hình sự Công an huyện TC, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu bản Thống NA, xã TM, huyện TC, phát hiện bắt quả tang Lường Tiến Đ, Lềm Văn N có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) gói nilon màu xanh bên trong có chứa cục bột màu trắng và 01 (một) mảnh viên nén màu hồng (theo Lường Tiến Đ, Lềm Văn N khai là Heroine và ma túy tổng hợp); Một chiếc xe máy nhãn hiệu DETECH, loại xe nữ, biển kiểm soát 26AA-044.74.

Hồi 08 giờ 00 phút ngày 25/6/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu đã tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng và lấy mẫu giám định, kết quả: số bột cục màu trắng nghi là Heroine bên trong gói nilon màu xanh có khối lượng 0,11 gam. Trích toàn bộ 0,11 gam ký hiệu N1 gửi giám định; 01 (một) mảnh viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp trong bên trong gói nilon màu xanh có khối lượng 0,06 gam. Trích toàn bộ 01 (một) viên nén màu hồng có khối lượng 0,06 gam, ký hiệu N2 gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số: 1196/KL ngày 26/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu N1 là ma túy; loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,11 gam; Mẫu gửi giám định ký hiệu N2 là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,06 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,11 gam, loại Heroine và 0,06 gam loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định: mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Lềm Văn N, Lường Tiến Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 24/6/2021, Lềm Văn N điều khiển xe máy biển kiểm soát 26AA-044.74 đi chơi tại khu vực Xóm 3, xã M G, huyện QN, tỉnh Sơn La thì gặp Lường Tiến Đ đi bộ một mình, gặp nhau Nam rủ Đ góp tiền để đi ra xã TM,

huyện TC tìm mua ma túy về cùng nhau sử dụng. Đ đồng ý và đưa cho N số tiền 30.000đ, N góp 20.000đ, N cầm số tiền 50.000đ mà Đ và N góp được, sau đó điều khiển xe máy trở Đ ra xã TM, huyện TC tìm mua ma túy về cùng nhau sử dụng. Khi N và Đ đi đến khu vực bản T, xã TM, huyện TC gặp và hỏi mua được của một người đàn ông dân tộc thái (N và Đ không biết tên, địa chỉ cụ thể ở đâu) một gói ma túy gói bằng nilon màu xanh bên trong có Heroine và ma túy tổng hợp với giá 50.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, N cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái, rồi Đ điều khiển xe trở N về. Khi Đ và N đi đến khu vực bản TNA, xã TM, huyện TC thì bị tổ công tác Công an xã TM, huyện TC phát hiện, bắt quả tang và thu giữ cùng vật chứng.

Bản Cáo trạng số: 119/CT- VKS ngày 01 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TC đã truy tố bị cáo Lêm Văn N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Lường Tiến Đạt về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà, các bị cáo Lêm Văn N, Lường Tiến Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TC đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC giữ quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Lêm Văn N, Lường Tiến Đ phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lêm Văn N từ 12 (mười hai) tháng tù đến 16 (mười sáu) tháng tù.

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lường Tiến Đ từ 05 (năm) năm tù đến 06 (sáu) năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 mảnh nilon màu xanh, 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu.

Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện TC trả lại chiếc xe máy nhãn hiệu DETECH, loại xe nữ, biển kiểm soát 26AA-044.74 cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Lêm Thị Hà.

Các bị cáo Lêm Văn N, Lương Tiến Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lêm Văn N, Lương Tiến Đ thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có ý kiến: chị Lêm Thị H thừa nhận đã nhận lại chiếc xe máy nhãn hiệu DETECH, loại xe nữ, biển kiểm soát 26AA-044.74 và không có yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TC, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Lêm Văn N, Lương Tiến Đ khai nhận ngày 24/6/2021, Nam và Đạt rủ nhau đi mua ma túy, Nam và Đạt đang cất giữ trái phép 0,17 gam ma túy (0,11 gam Heroine và 0,06 gam Methamphetamine) trên người (ở lòng bàn tay trái) của bị cáo Nam với mục đích để cùng nhau sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang tại bản TN A, xã TM, huyện TC, tỉnh Sơn La.

Tại phiên tòa các bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, các bị cáo Lêm Văn N, Lương Tiến Đ hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp kết quả điều tra, phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 18 giờ 30 phút ngày 24/6/2021 tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã TM, huyện TC, tỉnh Sơn La; Biên bản niêm phong vật chứng; biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại; Biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định; Kết luận giám định số 1196/KL ngày 26/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La; lời khai của người chứng kiến.

Từ các căn cứ nêu trên đã có đủ cơ sở kết luận:

Hành vi cất giữ trái phép 0,17 gam ma túy (0,11 gam Heroine và 0,06 gam Methamphetamine) trong người cùng bị cáo Lương Tiến Đ với mục đích để sử dụng của bị cáo Lêm Văn N đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi cất giữ trái phép 0,17 gam ma túy (0,11 gam Heroine và 0,06 gam Methamphetamine) trong người cùng bị cáo Lêm Văn N với mục đích để sử dụng của bị cáo Lương Tiến Đ, bị cáo Lương Tiến Đ đã tái phạm chưa được xoá án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý thuộc trường hợp "tái phạm nguy hiểm" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo Lương Tiến Đ đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm o “ tái phạm nguy hiểm” khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Lêm Văn N, Lương Tiến Đ phạm tội với vai trò đồng phạm, các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội, cùng nhau góp tiền, cùng nhau đi mua ma túy, trong đó bị cáo Lêm Văn N là người rủ rê, khởi xướng, sử dụng phương tiện đưa Đ đi mua ma túy. Do đó cần áp dụng Điều 58 Bộ luật hình sự để xem xét vai trò các bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo Lêm Văn N thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo Lương Tiến Đ thuộc trường hợp rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc nhằm răn đe giáo dục đối với các bị cáo, trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lêm Văn N, Lương Tiến Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Lêm Văn N, Lương Tiến Đ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo Lêm Văn N không có tiền án, tiền sự. Bị cáo Lương Tiến Đ có nhân thân xấu, bị cáo có 02 tiền án (đều chưa được xoá án tích); Ngày 10/3/2015 bị Công an huyện QN, tỉnh Sơn La ra quyết định xử phạt hành chính, đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính Tàng trữ trái phép chất ma túy; ngày 05/02/2018 bị Công an phường Chiềng S, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La ra quyết định xử phạt hành chính, đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính Tàng trữ trái phép chất ma túy; ngày 27/3/2018 bị Công an huyện QN, tỉnh Sơn La ra quyết định xử phạt hành chính,

đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính dùng thủ đoạn gian dối bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản của người khác (đã được xóa tiền sự).

[4] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Các bị cáo Lêm Văn N, Lường Tiến Đ không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ của bị cáo Lêm Văn N, các bị cáo Lêm Văn N, Lường Tiến Đ khai mua của một người đàn ông dân tộc Thái không biết họ tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực bản T, xã T M, huyện T C, tỉnh Sơn La vào ngày 24/6/2021. Ngoài lời khai của các bị cáo không còn chứng cứ nào khác chứng minh. Do đó, buộc các bị cáo Lêm Văn N, Lường Tiến Đ phải chịu toàn bộ số ma túy bị thu giữ.

[6] Vật chứng vụ án: Đối với 01 mảnh nilon màu xanh, 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu chứa là những công cụ phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu DETECH, loại xe nữ, biển kiểm soát 26AA-044.74 thu giữ của bị cáo Lêm Văn N vào ngày 24/6/2021 là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội. Quá trình điều tra xác định là tài sản của chị Lêm Thị H, việc các bị cáo sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội, chị H không biết. Ngày 15/7/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện TC, tỉnh Sơn La đã trả lại chiếc xe máy trên cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Lêm Thị H là có căn cứ, đúng pháp luật căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Lêm Văn N, Lường Tiến Đ phải chịu toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lêm Văn N phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lêm Văn N 16 (mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 24/06/2021).

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lương Tiến Đ phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lương Tiến Đ 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 24/06/2021).

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo Lêm Văn N, Lương Tiến Đ.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Một phong bì niêm phong có viền màu xanh đỏ, mặt trước ghi: Vật chứng nhập kho vụ Lêm Văn N cùng đồng phạm - Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 24/6/2021. Mặt sau phong bì, dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số: 024586 đề lên các mép dán của phong bì và trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia niêm phong, người bị bắt và 02 hình dấu đỏ của cơ quan CSĐT Công an huyện TC. Bên trong có: 01 mảnh nilon màu xanh + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/9/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TC và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TC).

Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện TC, tỉnh Sơn La trả lại chiếc xe máy nhãn hiệu DETECH, loại xe nữ, biển kiểm soát 26AA-044.74 cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Lêm Thị Hà.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Lêm Văn N, Lương Tiến Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo Lêm Văn N, Lương Tiến Đ được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Lêm Thị H được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Thuận Châu (02 bản);
- CA huyện TC;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS huyện TC;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ.

Lò Mai Xiêng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Ngọc Phương

Trương Thị Thủy

Lò Mai Xiêng

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Thuận Châu (02 bản);
- CA huyện TC;
- Chi cục THADS huyện TC;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lò Mai Xiêng

